

MINH BÁO KÝ

QUYỂN HẠ

1. Vương Nhâm ở Đại châu.

Khoảng cuối niên hiệu Khai Hoàng (605) thời nhà Tùy, tái Đại châu có người dòng họ Vương, tên Nhâm, làm kỵ phiêu tướng quân, trấn thủ ở Kinh châu, tánh tình ham thích ruộng vườn săn bắn, giết hại đông nhiều vô số. Có năm người con trai, không có con gái, về sau sinh được một người con gái, tướng mạo đẹp xinh như tranh họa, mọi người trông thấy đều mến quý đó. Cha mẹ hợp nghĩ, đã trở về làng quê, thân tộc người làng tranh nhau làm y phục tốt lành đẹp xinh mà cùng mến thương đó. Người con gái ấy lên bảy tuổi, một ngày nọ bỗng mất, không biết đi đâu, mới đầu nghi các người trong làng lân cận đùa giấu, phỏng hỏi nhưng trọn không người nào thấy, các người anh cỡi ngựa đi tìm xa, cách nhà hơn ba mươi dặm, thấy trong bùn gai. Muốn lại kéo ra, nhưng liền kinh sợ bỏ chạy xa, ngựa đuổi không kịp. Các người anh dùng cả vài mươi người cưỡi ngựa vây quanh mới bắt được, trong miệng mở tiếng tố người kêu oan, bèn bồng ẵm đưa về nhà, mà chẳng thể nói được, khắp trên thân thể cây gai châm chích tổn thương, người mẹ vì khươi mà bị châm chích đây, ẵm bồng được hơn một tháng, mà không ăn, bèn chết, cha mẹ buồn đau, cả nhà đều cùng phát tâm hành trì trai giới luyện hạnh. Đại lý thừa Tuyên Minh từng làm Đại phủ pháp tào, vì Đường Lâm tôi mà kể nói như vậy.

2. Tư đồ Thôi Hạo ở thời Hậu Ngụy.

Tư đồ Thôi Hạo ở thời Hậu Ngụy là người học rộng rất có mưu lược, phụng sự vua Thái Võ Đế (Thác Bạt Đào 424-452) thời Bắc (Hậu) Ngụy, nói làm hứa theo, dân chúng trong nước cho đó là khuôn phép. Thôi Hạo bắt chước phụng sự Khấu Khiêm Chi, rất không tin Phật, cho đó là hư dối làm tổn phí của muôn dân. Thôi Hạo thấy vợ mình đọc tụng kinh, liền đoạt lấy mà ném vất vào trong giếng. Theo vua Thái Võ Đế đến Trường an, vào chùa thấy có cung tên dao thuận, vua tức giận giết

hại chư Tăng ở chùa. Thôi Hạo nhân đó tiến tới nói: “Giết hết Sa-môn, đốt phá kinh tượng, lưu lại đài phía dưới, khắp nơi đều y theo việc làm ở Trường an”. Khấu Khiêm Chi cùng Thôi Hạo tranh cãi nhưng Thôi Hạo chẳng nghe theo, Khấu Khiêm Chi bảo cùng Thôi Hạo rằng: “Khanh theo lệnh nhận giết hại, tức diệt mất tông tộc nhà cửa vậy”. Bốn năm sau, Thôi Hạo quả nhiên vô tội mà bị giết chết cả dòng tộc, sắp hành hình chuyển đến nơi đường lộ, Quan sứ có cả mười người tại trên xe, tiểu giải vào miệng Thôi Hạo, kéo đi vài dặm, chẳng kham khốn khổ, kêu gào thảm thiết, cuối cùng bị đui năm cách hành hình, từ xưa trở lại giết hại nhục nhã như thế trước đó chưa từng có. vua Thái Võ Đế cũng giết hại Thái tử oan uổng, sau đó lại bị kẻ Hoạn quan Tông ái giết hại. Người thời bấy giờ cho rằng do vì hủy phá Phật pháp mà bị quả báo ứng nghiệm như vậy (Thấy ở “Hậu Ngụy Thư” và “mười sáu nước xuân thu”).

3. vua Nguyên Đế thời Nam lương.

Vua Nguyên Đế (Tiêu Dịch 552-555) thời Nam lương, lúc sáu tuổi, thấy trong hộp trang điểm của mẹ có hạt châu lớn, Nguyên Đế lên lấy ngậm trong miệng, bèn nhả nuốt mất, người mẹ bị mất hạt châu, trong ý cho là các người chung quanh cắp trộm, phỏng hỏi mà không ai chịu nhận, mới nưng một con cá sống tự để nguyên rửa. Ngày hôm sau, Nguyên Đế đại tiện, hạt châu theo tiện mà ra, Nguyên Đế bèn bị chột mất một mắt. (Thấy Lương Hậu lược nói vậy).

4. Vua Võ Đế thời Bắc Chu

Vua Võ Đế (Võ Văn Cung 561-579) thời Bắc Chu, rất ưa thích ăn trứng gà mỗi lần ăn vài quả. Có Giám thiện nghi đồng tên là Bạt Bư thường dâng ngự thực nên có được sủng ái. Mãi đến lúc vua Văn Đế (Dương Kiến 581-605) thời nhà Tùy lên ngôi, còn làm Giám thiện dâng thức ăn. Trong niên hiệu Khai Hoàng (581-605) thời nhà Tùy, Bạt Bư bị bảo tử mà tim còn ấm nóng, người nhà, ba ngày sau mới sống lại, khi nói năng được, trước tiên bảo: “Đưa ta đến ra mắt vua, vì vua Võ Đế thời Bắc Chu có chuyển lời”. Thế rồi đưa đến ra mắt, vua Văn Đế dẫn hỏi. Bạt Bư kể: Mới đầu thấy một người gọi, theo đến một nơi có hang rấn lớn, con đường phải đi, thẳng vào trong hang, vừa đến miệng hang, xa thấy từ phía Tây có hơn trăm người cưỡi lại, nghi vệ như vua, bỗng chốc đến cửa hang, thì ra đó là vua Võ Đế thời Bắc Chu, Bạt Bư kính bái. vua Võ Đế bảo: vua gọi người đến làm chứng việc ta rõ ràng, thân

người không tội lệ gì”. Nói xong, vua Võ Đế liền vào trong hang, Sứ giả cũng dẫn Bạt Bưu vào, tiện thấy cửa cung, dẫn vào sân, thấy vua Võ Đế cùng một người đồng ngồi, mà có dung mạo Tăng phần cung kính đó. Sứ giả bảo Bạt Bưu kính bái vua. vua hỏi Bạt Bưu: “Người vì vua làm thức ăn, trước sau dâng cả thấy bao nhiêu quả Bạch đoàn?” Bạt Bưu không biết Bạch đoàn là gì, ngoáy lại hỏi các người chung quanh, các người chung quanh bảo: “Tên của trứng gà là Bạch đoàn”. Bạt Bưu liền đáp: “vua (Võ Đế) thường ăn Bạch đoàn, thật không thể nhớ được số lượng đó”. vua bảo Võ Đế: “Người này không nhớ, cần phải đưa ra đó”. vua Võ Đế buồn thảm tỏ vẻ không vui mà đứng dậy. Bỗng thấy trước sân có một chiếc giường sắt và vài mươi ngục tốt đều là đầu trâu thân người, vua Võ Đế đã đến nằm trên giường, ngục tốt dùng xà sắt cán ép đó, nơi hông vua Võ Đế bị xé rách, nơi xé rách gà con tuôn ra an toàn chốc lát đầy cả giường có hơn mười hộc, mới bảo tính đếm số đó xong, giường và ngục tốt bỗng chốc không còn trông thấy. vua Võ Đế đã trở lại nơi chỗ vua ngồi. vua bảo Bạt Bưu: “Tha cho người về đi”. Có người dẫn đưa ra đến trong cửa hang, lại thấy vua Võ Đế theo ra, bảo cùng Bạt Bưu: “Nghe Đại Tỳ Thiên Tử xưa trước từng cùng ta cộng tác. Các thứ ngọc lụa trong kho khố cũng là do ta tích trữ. Nay ta, lúc thân tự làm vua mà phá diệt Phật pháp nên phải nhận chịu tội khổ lớn. Có thể vì ta mà tạo giúp công đức vậy”. Khi ấy, vua Văn Đế ban sắc mọi người trong thiên hạ xuất một tiền để vì truy phước. (Ông ngoại của Đường Lâm tôi đích thân thấy điều đó, lúc về nhà kể nói lại như vậy).

5. Sĩ nhân dòng họ Lương ở thời Bắc Tề.

Trong thời Bắc Tề (550-578), có Sĩ nhân vốn dòng họ Lương, gia đình giàu sang sung túc. Đến lúc sắp chết, bảo cùng vợ con rằng: “Lúc bình sinh, tôi mến thương kẻ tớ và con ngựa, đều đã cấp sứ cưỡi dùng nhiều ngày, xứng hợp ý người, nay tôi chết, có thể vì giết nó luôn, nếu không như vậy thì không có kẻ cấp sử và cưỡi dùng”. Đến lúc Sĩ nhân chết, người nhà dùng cái dây dựng đầy đất, đè ép giết chết kẻ tớ, còn con ngựa thì chưa giết. Kẻ tớ chết, sau bốn ngày sống lại, nói rằng: “Ngay lúc mê man chẳng biết đi, chợt đến nơi cửa quan phủ, người giữ cửa nhân đó lưu dừng lại, nghỉ qua một đêm, đến sáng sớm, thấy ông chủ bị gông cùm, lính nghiêm canh giữ dẫn vào nơi quan sở, thấy kẻ tớ - tôi mà bảo: “Ta đã chết, khi đang làm người thì có được tôi tớ sai khiến, kêu gọi người, nay mỗi tự nhận chịu khổ, không liên quan gì nhau. Nay ta sẽ tâu thưa phóng tha ông”. Nói xong mà vào, khi ấy tôi lặng yên ở

ngoài lên nhìn vào, thấy quan hỏi người canh giữ rằng: “Hôm qua ép mở được ít nhiều?” Người canh giữ đáp: “Được tám thăng”. Quan bảo: “Lại dẫn đi, ép lấy một học sáu đấu”. Ông chủ liền bị dẫn kéo ra, trọn không nói được gì. Qua ngày mai thấy lại có tỏ vẻ vui mừng bảo tôi: “Nay sẽ vì người mà tau trình vậy”. Lúc nào, Quan hỏi: “Ép có được mở không?” Người canh giữ đáp: “Không được”. Quan hỏi nguyên do sao không được, người canh giữ lại đáp: “Người này vừa chết ba ngày mà người nhà vì thỉnh mời chư Tăng, thiết lập trai hội cúng dường, mỗi lần nghe tiếng trong kinh thì xà sắt liền gãy nên ép không được”. Quan bảo: “Hãy tạm dẫn đi”. Nhân đó, ông chủ tấu trình quan: “Xin phóng thả cho kẻ tở”. Quan liền gọi: “Phóng thả”: Cùng chung ra cửa, ông chủ có truyền lời bảo tôi về nói với vợ con rằng: “Nhờ các người tu tạo phước, nên được khỏi nỗi khổ lớn, nhưng còn chưa được thoát. Nếu hay lại vì biên tả kinh Pháp Hoa, tạo tôn tượng Phật, dùng đó để cùng cứu giúp, mong hẳn được thoát khỏi. Từ nay không nên thiết bày cúng tế, đã chẳng được ăn mà càng thêm tội cho tôi”. Ông chủ nói xong, bèn giả biệt, kẻ tở sống lại mà nói đời đó đầy đủ, trong nhà quả thật ngày ấy có thiết trai hội cúng dường. Từ đó cả nhà đều vì tu tạo phước và đồng phát tâm luyện hạnh. (Cao Kinh Châu là cậu của Đường Lâm tôi nói như vậy và thấy người đất Tề nói về tai họa đó).

6. Thượng trụ quốc bồ sơn Huệ Công Lý Khoan.

Trong thời nhà Tùy (581-618) có Thượng trụ quốc bồ sơn Huệ Công Lý Khoan tánh tình ham thích ruộng vườn săn bắn, thường nuôi vài mươi con chim săn, sau đó sinh được một đứa con trai mà miệng như mỏ chim ưng, bèn chẳng cử đó. (Huệ Công là cha của Lý Mật, cùng thân gần với nhà Đường Lâm tôi nên tôi thấy đều thấy đó).

7. Ứng Dương Lang tướng Thiên thủy nữ Khương Lược.

Trong thời nhà Tùy (581-618) có Ứng Dương Lang tướng Thiên thủy nữ Khương Lược, thuở thiếu thời, ham thích ruộng vườn săn bắn, khéo giỏi thả chim săn. Về sau cảm mắc bệnh, thấy có đàn chim cả ngàn con đều không đậu vây quanh nơi giường Khương Lược, kêu réo: “Gấp trả đầu lại cho ta”. Mỹ Lược liền đau nhức trên đầu chết ngất, lâu sau mới sống lại, nói: “Xin sẽ vì các chim mà tu tạo phước”. Hứa xong, đàn chim đều bay đi. Thế rồi Khương Lược được lành mạnh, bèn trọn đời bỏ tuyệt uống rượu ăn thịt, chẳng giết hại sinh mạng (lúc Đường Lâm tôi ở lại Lũng Hữu Hạ, có thấy gặp Khương Lược. Năm sáu mươi

tuổi, Khương Lược tự kể nói cho Đường Lâm tôi nghe như vậy).

8. Đứa bé trộm cắp trứng gà.

Khoảng đầu niên hiệu Khai Hoàng (581) thời nhà Tùy, ở trong ngoại ấp tại Ký châu, có đứa bé khoảng mười ba tuổi thường trộm cắp trứng gà của nhà ở gần, đốt nướng mà ăn, về sau một sáng sớm nọ, người trong thôn còn ngủ chưa dậy, người cha nghe có tiếng gõ cửa gọi đứa bé ấy, mới bảo nó ra đáp lại. Vừa ra, thấy một người bảo: “Quan gọi người làm việc”. Đứa bé nói: “Gọi ta làm việc thì tôi phải vào lấy theo y phục và lương thực”. Kẻ Sứ bảo: “Chẳng cần vậy”. Nhân đó, dẫn đứa bé ra cửa thôn, ở phía Nam của thôn trước kia là ruộng dâu, canh cày rồi mà chưa gieo giống. Khi ấy, đứa bé chợt thấy bên hữu đường đi, có một thành nhỏ, bốn mặt là cửa lầu, đỏ trắng rất tráng lệ. Đứa bé lấy làm quái lạ hỏi: “Có như vậy từ bao giờ?” Kẻ Sứ la trách nó, khiến chớ nói. Nhân đó dẫn đến cửa phía Bắc của thành, bảo đứa bé đi vào trước. Đứa bé vừa bước qua ngạch cửa, cửa thành bỗng nhiên đóng lại, không thấy một người nào, chỉ là thành trống không, dưới đất đều là than nóng lửa vụn, sâu lút mắt cá cha. Đứa bé chạy vượt đến cửa phía Nam thành, vừa đến nơi thì cửa liền đóng kín. Lại chạy đến cửa phía Đông phía Tây, cũng đều như vậy. Lúc chưa đến thì thấy mở, đã đến nơi thì đóng kín. Đến lúc mọi người trong thôn ra đồng, kẻ nam người nữ lớn nhỏ đều thấy đứa bé ấy ở trong ruộng cày, miệng tựa như có tiếng khóc, rong chạy khắp bốn phía, nên đều cùng nói với nhau rằng: “Đứa bé này điên cuồng ư, cơ sao như thế, chạy đùa chẳng ngưng nghỉ?” Đến giờ ăn, mọi người đều trở về, cha đứa bé hỏi rằng: “Có thấy con tôi chẳng?” Các người hái dâu đáp: “Thấy nó chạy đùa trong phía Nam thôn, kêu gọi mà chẳng chịu lại”. Người cha ra phía Nam thôn, xa thấy đứa bé chạy, gọi lớn tên nói một tiếng, đứa bé liền dừng lại, thành và lửa cũng không tìm thấy, trông thấy người cha mà ngã té, gào khóc, nói chẳng được. Trông nhìn chân đứa bé từ nửa cẳng chân trở lên, máu thịt cháy khô, từ đầu gối trở xuống chín đỏ như than, người cha bỗng đỡ về nhà, nuôi dưỡng chữa trị, thịt từ đùi về thịt được trở lại như cũ, từ đầu gối trở xuống bèn thành cốt xương khô, mọi người ở thôn lân cận nghe vậy cùng đến trông xem nơi đứa bé chạy, dấu chân nhanh nhẹn, trọn không có than lửa. Từ đó mọi người ở ấp, kẻ nam người nữ già trẻ đều trì giới luyện hạnh. (Có Sa-môn Đại Đức Đạo Tuệ, vốn người ở Ký châu kể nói cho Đường Lâm tôi nghe như vậy. Đó là ấp lân cận vậy).

9. Tên lính canh ngục ở quận Kinh triệu.

Trong khoảng niên hiệu Đại Nghiệp (605-617) thời nhà Tùy, tại quận Kinh triệu, có tên lính canh ngục (không rõ biết tên họ là gì) rất hung bạo đối với các tù nhân, tù nhân không kham nổi các thứ khổ khổ mà tên lính ấy lại lấy làm vui thích. Về sau, sinh một người con mà dưới gò má, phía trên vai có thịt như gông cùm, không có cổ trước sau, sống được vài năm đi không được mà chết.

10. Người vợ ở Hà nam.

Trong khoảng niên hiệu Đại Nghiệp (605-617) thời nhà Tùy tại Hà nam có người vợ của đứa cháu nuôi dưỡng bà cô mà bất hiếu, Bà cô bị mù cả hai mắt, người vợ ấy vằm trùn (giun) làm canh để cho ăn, Bà cô lấy làm quái lạ mùi vị đó lén giấu một lát cất giữ để cho đứa cháu xem. Đứa cháu trở về trông thấy vậy, muốn đưa người vợ đến quan huyện, chưa kịp đưa mà sấm sét đánh cướp mắt người vợ, chốc lát sau từ giữa không trung rơi xuống, thân mình áo quần vẫn như cũ nhưng đổi thay cái đầu làm thành đầu chó trắng, nói năng chẳng khác. Hỏi nguyên do cơ sao vậy? Người vợ ấy đáp: “Bởi vì bất hiếu với Bà cô nên trời thần trách phạt”. Người chồng tức đứa cháu đưa đến quan. Khi ấy người vợ đó đi xin ăn nơi chợ, về sau không biết ở đâu.

11. Người cha của Biện Sĩ Du ở Dương châu.

Biện Sĩ Du ở Dương châu, có người cha ở trong thời nhà Tùy vì Bình Trần có công được trao thức Nghi đồng. Tánh tình ông rất keo lậu, từng thuê mướn người làm vườn mà không trả tiền công. Người làm mướn đến đòi xin tiền, ông ta dùng roi đánh, lại tỏ vẻ tức giận nói: “Nếu thật ta có mắc nợ sau khi chết sẽ làm trâu mà đền trả đó”. Sau khi cha của Biện Sĩ Du chết, con trâu của người làm thuê mướn mang thai sinh ra một con Hoàng độc -trâu nghe, nơi eo có đường văn đen giăng ngang giáp vòng như giải eo lưng người, bên đùi chân trái có đường văn trắng xuyên suốt lớn nhỏ chánh như hình tượng hốt, người chủ trâu gọi lại hỏi: “Biện Công cơ sao mắc nợ ta?” Trâu nghe đến quỳ hai gối trước, cúi đầu sát đất. Biện Sĩ Du đem mười vạn tiền đến xin mua chuộc con trâu nghe ấy nhưng người chủ không bán. Để đến chết mới chôn (Chân Đà kể nói cho Đường Lâm tôi nghe vậy).

12. Ân An Nhân ở Kinh triệu.

Tại Kinh triệu, có Ân An Nhân, gia đình giàu có của cải, vốn

chuyên phụng sự chư Tăng ở chùa Tề môn. Khoảng đầu niên hiệu Nghĩa Ninh (617) thời nhà Tùy, có người khách đến dừng nghỉ nơi nhà. Người khách trộm lừa người khách giết chết, lột da để lại cho An Nhân. Đến năm Trinh Quán thứ ba (629) thời Tiền Đường, An Nhân chợt thấy gặp một người nơi đường, bảo An Nhân rằng: “Quan đòi bắt ông, sai người ngày mai đến, ông sẽ bị chết”. An Nhân kinh sợ đi thẳng đến trong điện Phật chùa Từ Môn. Ở lại qua đêm không ra. Hôm sau đến giờ ăn quả thật có ba người cưỡi ngựa và vài mươi người đi bộ đều nắm binh trượng vào chùa, xa thấy An Nhân bèn kêu gọi, nhưng An Nhân chẳng đá lại mà niệm Phật tụng kinh càng tinh chuyên hơn. Quỷ tự bảo với nhau rằng: “Hôm qua chẳng bắt lấy ngay, nay kẻ ấy tu phước như vậy, làm sao có thể bắt được?” Nhân đó cùng nhau bỏ đi, để lại một người canh giữ. Người ở lại đó bảo cùng An Nhân rằng: “Ngày trước ông giết lừa, nay lừa tố cáo ông, nên chúng tôi lại bắt ông vậy. Ông phải đối mặt với kia nói rõ sự tình xưa trước, không đi chẳng ích lợi gì”. An Nhân xa đáp rằng: “Ngày trước, kẻ trộm tự giết lừa, chỉ đem da đến cho tôi, chẳng phải tôi giết, sao lại đi đuổi bắt? Xin ông trở về hãy vì tôi nói với lừa rằng: Tôi vốn không hiết hại người, nhưng nay sẽ vì người mà tu tạo phước, đối với người sẽ có được lợi ích. Và nên tha cho tôi. Người ấy bèn hứa vâng và bảo: “Nếu như lừa không chấp thuận thì ngày mai Tôi sẽ đến lại, còn như lừa chấp thuận thì không đến nữa”. Nói xong bèn đi, ngày mai không trở lại. Từ đó An Nhân vì lừa mà tu tạo phước, và cùng cả gia đình trì giới ăn chay (Lô Văn Lệ kể nói như thế, An Nhân nay hiện còn).

13. Đứa con gái của Triệu Sĩ Thứ.

Tại thôn chợ Trường an có phong tục sau ngày mồng một tết hàng năm, mọi người cùng làm các thứ ăn uống đồng vui chơi, gọi đó là truyền thọ. Tại phía Đông chợ có người thợ vẽ tên là Triệu Sĩ Thứ đang vì bà biện mọi việc. Có một người khách đến trước nơi nhà xí, thấy trên cối xay có một bé gái tuổi khoảng mười ba -mười bốn, mặc quần màu xanh áo sam màu trắng, lụa gấp buộc cổ tay nối liền với cột trụ cối xay, khóc bảo với người khách rằng: “Tôi vốn là con gái của người chủ, năm trước, lúc chưa chết trộm lấy của cha mẹ một trăm tiền, muốn dùng mua son phấn, chưa kịp bèn chết, số tiền đó hiện nay ở trong vách tường góc Tây bắc nhà bếp, tuy chưa sử dụng nhưng đã là trộm cắp nên bị tội như thế này để đền trả cho cha mẹ”. Nói xong bèn hóa làm một con dê lông xanh khoan cổ trắng, người khách kinh ngạc báo cùng người chủ,

người chủ hỏi về tướng mạo đứa bé thì ra đó là đứa con gái nhỏ đã chết hai năm trước. Xong đến nơi vách tường nhà bếp tìm kiếm có được tiền, tựa như cất giấu tại đó đã lâu. Khi ấy, bèn đưa Dê đến trong chùa Tăng, cả nhà đều phát nguyện không ăn thịt. (Lô Văn Lệ kể nói như vậy).

14. Phan Quả ở Kinh triệu.

Tại Kinh triệu, có Phan Quả tuổi chưa đến hai mươi, trong khoảng niên hiệu Võ Đức (618-627) thời Tiền Đường, nhậm làm Đô thủy tiểu lại, lúc về trong thôn cùng vài thiếu niên ra đồng ruộng vui đùa, đi ngang qua gò mã thấy một con dê bị người bỏ rơi riêng đứng ăn cỏ. Nhân đó, Phan Quả cùng các thiếu niên bắt lấy dẫn đem về chùa, đi giữa đường con dê kêu ré, Phan Quả sợ chủ dê nghe biết bèn rút lưỡi dê, dê mới không kêu ra tiếng, đêm đó làm thịt dê mà ăn. Sau đó một năm, chiếc lưỡi của Phan Quả dần nhỏ lại, bèn tiêu hết, Phan Quả tấu trình văn điệp xin giải chức. Phú Bình huyện úy Trịnh Dư Khánh nghi Phan Quả lừa dối, bảo mở miệng khám nghiệm, đúng thật không có lưỡi. Xem nơi gốc thì chỉ còn bằng hạt đậu không tiêu hết, rất lấy làm quái lạ hỏi nguyên do. Phan Quả đúng như thật đập lại trình bày đó. Quan huyện bảo nên vì dê mà tu tạo việc phước, Phan Quả mới thọ ngũ giới, tu tạo phước thiện, sau đó một năm, lưỡi mới dần mọc ra lại, sau đó được bình phục như cũ, Phan Quả đến Quan huyện trình bày, Quan huyện mới dùng lại làm Lý chánh.

Năm Trinh Quán thứ mười tám (944) thời Tiền Đường, Trịnh Dư Khánh làm giám sát ngự sử, tự kể nói cho Đường Lâm tới nghe như vậy.

15. Người dòng họ Vương ở Lạc dương.

Trong khoảng niên hiệu Đại nghiệp (605-617) thời nhà Tùy, tại Lạc dương có người dòng họ Vương chuyên tâm hành trì ngũ giới, thường nói những việc chưa xảy ra, mọi người trong thôn ấp thấy đều kính tin. Một ngày nọ, bỗng nhiên bảo với mọi người rằng: “Ngày nay sẽ có người cho ta một con lừa”. Trưa hôm đó quả nhiên có người dẫn đến cho một con lừa, tự buồn khóc mà kể rằng: “Tôi sớm đã chịu tang cha, người mẹ góa bụa nuôi dưỡng anh em tôi một trai một gái, đến lúc em gái tôi lấy chồng thì mẹ cũng qua đời, đến nay đã mười năm. Nhân ngày Hàn thực (tiết trước thanh minh), em gái tôi trở về nhà, ở nhà có con lừa vài tuổi tại Lạc dương có tập tục ngày Hàn thực mang rượu và các thức ăn ra cúng tế nơi phần mộ. Người ấy cưới lừa mà đi, mộ

ở phía Đông sông ấy, muốn qua sông ấy nhưng lửa chẳng chịu đi, nên dùng roi đánh vào đầu mặt lửa bị thương đổ máu. Thế rồi, đến nơi mộ, thả lửa mà cúng tế, bỗng nhiên lửa biến đi đâu mất, chốc lát có lại như cũ. Ngày đó, người em gái riêng một mình ở nhà người anh, chợt thấy người mẹ về, đầu mặt đều đổ máu, hình dáng gầy ốm tiều tụy, khóc than bảo cùng em gái rằng: “Lúc sống ta lén anh người lấy năm thăng gạo cho người, nên bị tội báo như thế này, phải nhận chịu làm thân lửa suốt năm năm để đền trả cho anh người, ngày nay anh người muốn qua sông ấy, vì nước sâu, ta sợ anh người dùng roi đánh vào đầu mặt ta đều rách phá như vậy, nhưng trở về nhà, hẳn sẽ đánh ta đau khổ hơn nữa, nên ta chạy đến báo trước cùng người. Nay ta đền trả oan trái cũng xong có thể rất phi lý nhận chịu khổ vậy”. Nói xong bèn chạy ra, sau đó không thấy nữa, người con gái ghi nhớ rõ kỹ hình trạng nơi vết thương, thế rồi người anh trở về, người em gái trước ra trông xem lửa, đầu mặt đều có vết thương, bèn ôm chầm lấy lửa mà khóc. Người anh lấy làm quái lạ hỏi nguyên do, người em kể rõ tình trạng lúc ở nhà, người anh cũng bảo: “Mới đầu lửa chẳng chịu lợi qua sông. Đến lúc mất rồi có lại, tướng trạng cũng đồng như thế”. Khi ấy cả hai anh em ôm chầm lấy lửa mà khóc rống, lửa cũng ứa trào nước mắt hoen my, chẳng chịu ăn uống cỏ nước, anh em cùng quỳ xuống cầu xin!” Nếu thật đúng là mẹ, xin nên vì ăn cỏ”. Lửa liền ăn cỏ, thế rồi lại thôi. Cả hai anh em chẳng biết làm sao, bèn chuẩn bị thóc đậu đưa đến nơi người dòng họ Vương chuyên trì ngũ giới, lửa mới chịu ăn uống lại. Về sau đến lúc lửa chết, người em gái mang đưa về chôn cất.

16. Khương Bảo.

Trong thời nhà Tùy (581-618) có Khương Bảo làm quan tấn thân ở Giang nam, thuở thiếu thời có được học hành, cùng người anh một đều rất có tiếng tăm, năm Đại nghiệp thứ chín (613) thời nhà Tùy, Dương Huyền Võ dấy loạn, người anh của Khương Bảo nhận làm quan Trạng của Dương Huyền Võ, do đó Khương Bảo cùng anh đồng bị bắt đáng sẽ phải chết, mà Khương Bảo ngầm trốn lánh tự sống chìm lánh tại kinh đô. Qua năm sau (614), Khương Bảo nhận vào Bí thư tỉnh tìm kiếm người quen biết cũ, khi ấy, vua Dương Đế (Dương Quảng 605-617) không có ở đó, nên các cửa ở cung thành đều đóng kín, mọi sứ ra vào chỉ do bằng một cửa An môn thượng. Khương Bảo vào đến cửa, thấy gặp một người quen biết xưa trước vốn dòng họ Tăng, Tăng cũng người Giang nam, bấy giờ phán ở lại trông giữ việc. Thấy gặp Khương Bảo,

cùng nói năng trò chuyện, hỏi thăm sức khỏe bình an, Khương Bảo biết Tăng tướng cùng chung nên cũng tình thật tỏ bày, thế rồi giả biệt mà vào. Tăng bèn sai người đuổi theo bắt, Khương Bảo vào Bí thư, người đuổi theo bắt báo lên quan. Khi ấy, Vương Thiệu làm Bí thư thiếu giám, thuở thiếu thời cũng cùng quen biết với Khương Bảo, không muốn bắt tội Khương Bảo, mới chặn đón người đuổi theo bắt mà bảo rằng: “Ta trước vốn có biết Khương Bảo, người ấy không phải là Khương Bảo”. Khương Bảo biết ý chỉ ấy liền ứng tiếng đáp: “Tôi thật là kẻ trai ở đất phía Nam trốn lính vậy”. Vương Thiệu xua đuổi người đuổi theo bắt đó ra và bảo đi. Người đuổi theo bắt đó trở về báo cùng Tăng, Tăng lại đến nơi An thượng môn chơi chờ đón bắt lấy. Khương Bảo biết không thoát khỏi, nên nói với Tăng rằng: “Ta thật có mắc nợ quan chết, chết tự phần ta, nhưng không mắc nợ ông, ông và ta quen biết xưa trước, đã không thể cứu giúp, sao lại trái phần nhau như vậy. Nếu chết thì thật có biết, ta sẽ cùng báo oán ông”. Sau đó, Khương Bảo chịu phục pháp luật bị chết. Sau vài ngày, nhà của Tăng vốn ở làng Thái bình sắp vào lưu thú cang Thiện Hòa đến trong cửa phía Tây, bỗng thấy Khương Bảo cưỡi ngựa, áo mũ rất mới đẹp, có hai kẻ hầu mặc áo xanh theo sau, bảo cùng Tăng rằng: “Mạng tôi cũng sắp hết, nhưng còn có đến ba năm, do ông giết chết oan uổng, nay tôi đang nhậm Thái sơn chủ bộ, đã xin Thiên tào báo thù giết ông”. Tăng cúi đầu xin tạ tội, nguyện sẽ vì tu tạo phước hồi hướng, Khương Bảo hứa thuận mà bao nhiêu không thấy nữa, vài ngày sau lại gặp Khương Bảo, nói với Tăng rằng: “Ta nhất định sẽ giết ông, tạm tha cho ông bảy ngày để tu phước, qua thời hạn ấy sẽ trước đến lấy đầu ông đi. Nếu không tin thì sẽ thấy ông chết mặt xoay sau lưng”. Tăng kinh sợ trở về nhà tu tạo phước đức, đến kỳ hạn thì chết, xoay mặt lui sau lưng, đúng lời Khương Bảo nói (có người thân quen của Khương Bảo kể nói như vậy).

17. Người dòng họ Vi ở Lâm Ngang.

Trong khoảng niên hiệu Võ Đức thời Tiền Đường (617-627) tại Lâm ngang, có người dòng họ Vi, cùng một người vợ mở lời thề thốt mong hẹn chẳng trái phụ nhau, trải qua nhiều năm đánh mất sự mến thương, người vợ oán hận. Vi lo sợ đó đã kịp bèn thắt cổ giết chết vợ, vài ngày sau khắp thân thể vi nhân phát bệnh hủi mà chết.

18. Mã Gia Vận ở Ngụy quận.

Mã Gia Vận ở Ngụy quận, tháng giêng năm Võ Đức thứ sáu (623)

thời Tiên Đường, đang ở nhà lúc trời chiều, ra nơi cửa lớn, chợt thấy hai người, mỗi người bắt một con ngựa, người trước đứng dưới cây ngoài cửa, Gia Vận hỏi: “Ông là người nào?” Người ấy đáp: “Tôi là Đông Hải công sứ đến nghiênh đón Mã sinh vậy. Gia Vận vốn có học thức, biết các châu Lý từng có đài Lý và các khách quý ở bốn phương thường hay mời đón thấy gặp. Đến ghi nghe gọi mời vậy, chẳng lấy làm quá lạ, bảo cùng Sứ giả rằng: “Tôi không có ngựa”. Sứ giả liền dắt đưa ngựa và nói: “Dùng ngựa này để nghiênh đón Mã sinh”. Gia Vận liền đến dưới tàng cây, leo lên ngựa mà đi, kỳ thật thân mình té ngã dưới gốc cây. Bỗng chốc đến một Quan tào, sắp vào cửa lớn có vài mươi người vừa nam vừa nữ đứng ở ngoài cửa như muốn kiện tụng, có một người phụ nữ trước kia từng quen biết với Gia Vận, là vợ của Trương Công Cẩn, người ở đồng quận, vốn dòng họ Thôi, trong tay nắm một văn thư bảo cùng Gia Vận rằng: “Mã sinh còn cũng biết chăng? Xưa trước cùng Trương tổng quản giao du, đã từng vài lần thấy gặp, Tổng quản không quan trọng vô lý giết hại tôi. Tôi tố cáo với Thiên tào đến nay đã ba năm, nhưng vì Thiên vương chủ cứu hộ Công Cẩn nên thường bị ép bức, nay đến lúc được tỏ bày, quan đã đi đuổi bắt, không bao lâu nữa Công Cẩn sẽ đến đây. Nghi tôi riêng bị giết hại oan uổng, Mã sinh sao cũng bị đến đây ư?” Gia Vận biết người họ Thôi này bị giết, đến nay thấy biết mình đã chết, Sứ giả dẫn vào cửa, người giữ cửa bảo: Công đang ngủ, chưa thể vào bái yết”. Nên dẫn đến ngôi nơi Hoắc Ty Hình, Gia Vận thấy Ty Hình, chính là Ích châu Hành đài Lang Trung Hoắc Chương, thấy Gia Vận đến bèn mời ngồi và bảo: Phủ này, ký thất bị khuyết thiếu người, Đông Hải Công nghe. Ông có tài học nên muốn khuất phục ông đến đây làm quan vậy”. Gia Vận nói: “Tôi vốn nhà nghèo khó, vợ con chẳng lập, xin ông vì nơi giúp được khỏi thì rất lấy làm may!” Hoắc Chương bảo: “Nếu vậy thì ông có thể tự nói là không được học hành nhiều lắm, tôi sẽ có thể cùng biện giải rõ ràng”. Bỗng chốc có người đến báo: “Công ngủ đã dậy”. Bèn dẫn Gia Vận vào, thấy một người ngồi nơi sảnh sự, thân hình béo thấp sắc da đen ngăm gọi Gia Vận đến phía trước và bảo: “Nghe ông có tài học vấn, muốn cùng khuất phục đưa đến đây làm ký thất, có thể làm được chăng?” Gia Vận bái tạ thưa: “Rất may, chỉ vì quê kệch tôi chuyên việc ruộng rẫy, cũng có dùng kinh nghiệp chỉ dạy người sau, chẳng đủ khả năng để đảm nhiệm cai quản ký thất”. Công bảo: “Có biết Hoắc Chương chăng?” Gia Vận đáp: “Có biết”. Nhân đó sai người gọi Hoắc Chương đến hỏi về tài thuật của Gia Vận. Hoắc Chương đáp: “Bình sinh thấy Gia Vận có kinh học nhưng

chưa từng thấy làm văn chương”. Công bảo: “Phóng thả Mã sinh trở về”. Và liền bảo người đuổi tìm bắt Trần Tử Lương, Gia Vận giả từ lui ra, Hoắc Chương cùng Gia Vận giả biệt, bảo rằng: “Nhớ ông về nói với Tam Cầu nhà tôi, lúc lâm chung nói người bán con ngựa của tôi thường cưỡi để làm Phù đồ, người nào bán ngựa sao tự phí vậy? Hãy chóng nghe lời tôi bảo tap lập phù đồ”. Tam Cầu tức là con trai trưởng của Hoắc Chương. Nhân đó Gia Vận hỏi: “Vừa rồi gặp vợ của Trương Công Cẩn có nói là Thiên chủ, vậy đó là ai?” Hoắc Chương đáp: “Vương ngũ giới là người đồng hương với Trương Công Cẩn, sau khi chết làm Thiên chủ thường cứu hộ cho Công Cẩn nên mãi được đến nay, nhưng nay tựa như chẳng được khỏi vậy”. Nói xong bèn giả biệt, sai sứ giả đưa Gia Vận đi đến một đường tắc rít sấp, chỉ bảo theo đường ấy mà về. Gia Vận vào con đường tắc đó, bèn sống lại, giây lát sâu sau mới dậy được, lúc ấy đã là nửa đêm vợ con đều ngồi quanh khóc, Gia Vận kể đại rõ đủ sự việc vừa xảy ra.

Đến tháng bảy năm đó (623), tại Miên châu có người danh hiệu Trần, tên là Tử Lương bị bạo tử, qua đêm mới sống lại, tự nói rằng: “Đến thấy gặp Đông Hải Công, muốn dùng làm ký thất, nhưng từ chối nói là không biết chữ, riêng có Trần Tử Lương - người đất Ngô rất khéo giỏi văn chương khi ấy Đông Hải Công bảo tìm bắt kia mà thả tôi vậy”. Qua năm sau (624) Trần Tử Lương ở đất Ngô chết, và Trương Công Cẩn cũng chết. Sau hai người ấy chết, Gia Vận từng cùng vài người đồng đi, giữa đường bỗng thấy gặp quan phủ, thần sắc Gia Vận tỏ vẻ lo sợ, chỉ rảo chạy, giây lát sau mới định tĩnh. Các bạn đồng hành hỏi nguyên do, Gia Vận đáp: “Người thấy vừa rồi chính là kẻ sứ của Đông Hải Công, nói là muốn đến Ích châu tìm bắt người, Tử Lương rất mực tố cáo ông. Hoắc Ty Hình vì ông tụng độc, ông sao chẳng khỏi, nhờ ông có phước cứu chuộc kẻ khác sống, nên được khỏi vậy”. Mọi đầu Gia Vận ở tại đất Thục, người dân đất Thục vét ao bắt cá, khi ấy Gia Vận vì người giăng sách, có được vài mươi xấp lụa quyên, nhân đó mua cá ao ấy phóng thả đi, đó tức là phước cứu chuộc sống vậy. Đến trong khoảng niên hiệu Trinh Quán (627-650) thời Tiền Đường, xa giá nhà vua ở tại cung Cửu thành nghe vậy bèn sai Trung thư thị lan Sầm Văn Bản đến hỏi sự việc ấy. Sầm Văn Bản biên ghi lại đầy đủ tấu trình xong. Về sau, Gia Vận làm Quốc tử Bác sĩ, cuối cùng chết đang lúc là quan chức.

19. Khổng Khác.

Khoảng đầu niên hiệu Võ Đức thời Tiền Đường (618). Toại châu

tổng quản phủ ký thất tham quân Khổng Khác mắc bệnh dữ mà chết, một ngày sau sống lại tự nói rằng: Bị bắt dẫn đến quan sở hỏi: “Cớ sao giết hại hai con trâu?” Khổng Khác đáp: “Tôi không giết”. Quan bảo: “Em của ông làm chứng ông giết, cớ sao ông không nhận?” Nhân đó, gọi người em đến, người em chết đã vài năm trước. Khi đã đến nơi, người em bị gông cùm rất nghiêm mật, quan hỏi: “Ông nói anh ông giết trâu là thật hay dối?” Người em đáp: “Anh trước vâng phụng sứ, chiêu vờ an ủy giặc Lão sai bảo giết trâu để tiếp đãi gặp gỡ đó. Thật tôi theo lệnh anh chứ không phải tự giết”. Khổng Khác nói: “Khổng Khác tôi sai em giết trâu để tiếp đãi gặp gỡ giặc Lão, việc ấy có thật nhưng đó là việc nước nhà, Khổng Khác tôi nào có tội gì?” Quan bảo: “Ông giết trâu để tiếp đãi gặp gỡ giặc Lão muốn lấy việc chiêu vờ an ủy làm công, để cầu thưởng quan, chỉ vì tự lợi, sao lại nói là việc nước nhà ư?” Nhân đó, bảo người em của Khổng Khác rằng: “Vì người làm chứng anh người nên lưu giữ người ở lại đây lâu, nay anh người đã thừa nhận là sai giết hại, người không có tội, nên thả người đi thọ sinh”. Nói xong, bỗng nhiên người em biến mất không trông thấy nữa, cũng trọn không nói được lời nào. Quan lại hỏi Khổng Khác rằng: “Lại nhân vì sao ông giết hại hai con vịt?” Khổng Khác đáp: “Ngày trước làm huyện lệnh, giết vịt là để tiếp đãi Quan khách, đâu phải tội Khổng Khác tôi ư?” Quan bảo: “Quan khách tự có lo liệu lương thực, không vịt, người giết hại để tiếp đãi, vì mong cầu danh dự tốt lành, há không phải tội sao? Lại nữa, cớ sao giết hại sáu cái trứng gà?” Khổng Khác đáp: “Bình sinh tôi không ăn trứng gà, chỉ nhớ lúc chín tuổi, nhân ngày Hàn thực mẹ tôi có cho sáu cái trứng gà, và tự nấu ăn”. Quan bảo: “Vậy, muốn đổ tội cho mẹ nữa ư?” Khổng Khác đáp: “Chẳng dám, đó chỉ nói cái nhân ấy vậy, chứ đó chính tự Khổng Khác tôi giết nó”. Quan bảo: “Người giết hại mạng sống kẻ khác, thì phải tự nhận chịu lấy tội báo”. Nói xong, bỗng nhiên có vài mươi người đều mặc áo xanh bắt dẫn Khổng Khác đưa ra. Khổng Khác kêu lớn tiếng rằng: “Quan phủ cũng rất uổng lạm”. Quan nghe thế, kêu gọi lại hỏi: “Uổng lạm điều gì?” Khổng Khác nói: “Lúc bình sinh có tội thì đều ghi lục đầy đủ không sót, nhưng từ lúc mới sinh đến nay tạo phước, khiến người không ghi, há chẳng uổng lạm ư?” Quan bèn hỏi Chủ ty: “Khổng Khác có tạo phước gì, cớ sao chẳng ghi lục?” Chủ ty đáp: “Phước cũng có ghi lục, chỉ để lường tội phước ít nhiều ra sao, nếu phước nhiều tội ít thì trước hưởng thọ phước, còn tội nhiều phước ít thì trước khiến nhận chịu tội, Khổng Khác đây tội nhiều phước ít, nên buông qua, chưa luận xét về phước ấy”. Quan tức giận

bảo: “Tuy trước buộc nhận chịu tội, cớ sao chẳng nên điều phước chỉ bày rõ ràng?” Và bảo tánh Chủ ty một trăm gậy. Chốc lát đánh xong, máu me đầy đất, thế rồi Chủ ty nêu bày các điều phước mà Khổng Khác đã tu tạo trong lúc bình sinh, cũng không quên sót một điều nào”. Quan bảo Khổng Khác rằng: “Ông đáng trước phải nhận chịu tội, nay ta tạm thả ông về nhà bảy ngày, có thể lo siêng năng tu tạo phước đức”. Nhân đó sai người đưa ra.

Được sống lại, Khổng Khác thỉnh mời các Tăng ni, hành đạo sám hối tinh chuyên hành đạo, tự kể nói việc đó. Đến ngày thứ bảy, Khổng Khác bèn giả biệt mọi người trong gia đình, bỗng chốc mà qua đời. Nhà người anh của Lâm Đường tôi cùng quen thuộc nơi Toại phủ nên rõ biết vậy.

20. Lạc châu Đô đốc Tán Công Đậu Quỷ.

Lạc châu Đô đốc Tán Công Đậu Quỷ tánh tình rất ưa thích giết hại. Mới đầu làm Ích châu hành đài bộc xa đã từng giết hại nhiều tướng sĩ, lại giết hại cả Hành đài thượng thư Vi Vân Khởi. Đến mùa Đông năm Trinh Quán thứ hai (628) thời Tiền Đường, khi ấy đang ở tại Lạc dương, Đậu Quỷ cảm mắc bệnh rất nặng, bỗng nhiên nói: “Có người đem dưa đến cho ta ăn”. Mọi người chung quanh bảo: “Mùa đông không có dưa”. Đậu Quỷ nói: “Một mâm dưa tươi tốt, sao bảo là không?” Thế rồi kinh ngạc trông nhìn, Đậu Quỷ lại bảo: “Chẳng phải dưa, mà tất cả đều là đầu người đến theo ta đòi mạng”. Lại bảo: “Nâng đỡ ta dậy, thấy gặp Vi thượng thư (Vi Vân Khởi) nói xong bèn chết.

21. Thượng thư hình bộ thị lang Tống Hành Chất.

Thượng thư hình bộ thị lang Tống Hành Chất vốn người xứ Tào lăng. Tánh tình không kính tin Phật, có những lời kinh mạn khác thường. Tháng năm năm Vĩnh Huy thứ hai (651) thời Tiền Đường, Tống Hành Chất mắc bệnh nặng mà chết. Đến ngày mồng 09 tháng 06 (năm 651), Thượng thư đô quan lệnh sứ Vương Thọ mắc bạo bệnh chết ngất, hai ngày sau sống lại, tự kể nói: Lúc đầu mới chết thấy có bốn người đến nơi Sở bảo: “Đuổi bắt người”. Vương Thọ bèn theo đi vào một cửa lớn, thấy trên sảnh phía Tây có một Quan nhân ngồi, hình dung mập mạp sắc da đen ngăm, và phía Đông sảnh có một vị Tăng ngồi cùng quan nhân tương đương xoay mặt về hướng Bắc, mỗi bên đều có chần giường án ghế, có khoảng vài trăm Đồng tử đứng hầu, hoặc có đội mũ hoặc không đều là dung mạo đẹp xinh. Dưới thêm cấp có quan lại văn án,

có một người giả mang gông mặt xoay về hướng Tây, trói đứng dưới thêm. Vương Thọ đến nơi sân đó cũng đã bị trói buộc. Có một kẻ lại nắm giấy bút đến phỏng hỏi Vương Thọ rằng: “Năm Trinh Quán thứ mười tám (644) thời Tiên Đường, ngày ông nhận nhiệm vụ Trưởng an Tả sứ, cơ sao thay đổi sổ bộ?” Vương Thọ đáp: “Đó không phải tội bởi Vương Thọ tôi”. Quan lớn trên sảnh đọc lời từ biện bạch xong, xoay mặt bảo kẻ tù già dưới thêm cấp phía Đông: “Cơ sao ông đối tố cáo kẻ khác?” Kẻ tù già ấy đáp: “Tuổi Tu-đạt tôi thật chưa đến lúc, do vì Vương Thọ cải đổi sổ bộ thêm tuổi của Tu-đạt tôi, không dám đối vọng vậy”. Vương Thọ nói. Năm Trinh Quán thứ mười bảy (643) tôi đã đổi nhiệm vụ khác, Cáo Thân hiện còn ở tại nhà, xin tìm lấy xét nghiệm đó”. Quan lớn nhân đó gọi ba người mở trói cho Vương Thọ, đi lấy cáo thân, cáo thân mang đến, quan lớn tự xem đọc đó, và bảo kẻ Tù-già kia rằng: “Vương Thọ đổi thay nhiệm vụ rất rõ ràng, ông nói vô lý”. Nhân đó, bảo kẻ tù già ấy ra cửa phía Bắc tắm tối, có nhiều thành, trên thành đều là nữ tướng, tựa như nơi xấu ác. Quan lớn nhân viết trên án, bảo Vương Thọ: “Ông không tội, tha cho đi”. Vương Thọ bái từ, kẻ lại dẫn Vương Thọ đến dưới thêm cấp phía Đông, kính sai vị Tăng. Vị Tăng ấy dùng ấn in trên vai Vương Thọ chữ “khéo đi”. Kẻ lại dẫn Vương Thọ ra cửa phía Đông, theo hướng Nam đi qua ba lớp cửa, mỗi cửa đều khám xét dấu ấn trên vai, sau đó mới chấp thuận cho ra. Đến cửa thứ tư, cửa ấy rất lớn, nhiều lớp lầu đan xen phòng nhà đều mở, hình trạng như cửa thành của quan, người canh giữ rất nghiêm mật, kiểm xét dấu ấn rồi cho ra cửa. Lại theo hướng Đông nam đi vài mươi bước, nghe có tiếng người gọi Vương Thọ. Vương Thọ xoay mặt trông nhìn lại, thấy Thị Lang Tống Hành Chất mặt mày thắm nảo, sắc da đen nám, bày đầu rách eo, mặc áo bào lụa đào cũ kỹ, đầu tóc ngắn xử xuống như người Hồ đứng dưới thêm cấp sảnh sự, có lính lại canh giữ. Thêm cấp phía Tây gần thành, có một bia gỗ lớn cao hơn một trượng, rộng hai thước, có sách lớn trên bia, đó là khám xét xác đáng qua cả vua người. Trông giữ đó lớn vương hơn cả thước rất rõ ràng. Trên sảnh sự có giường tòa ghế án như là quan phủ mà không có người. Tống Hành Chất trông thấy Vương Thọ vừa buồn vừa mừng hỏi: “Cơ sao ông được lại đây?” Vương Thọ đáp: “Quan đuổi bắt khám xét thay đổi sổ bộ, nhưng việc ấy không có nên được phóng thả trở về”. Tống Hành Chất đuổi hay tay và nói với Vương Thọ rằng: “Tôi bị trách hỏi sổ bộ công đức, nhưng trong tay tôi không có sổ bộ công đức, nên bị khốn khổ này lại thêm bị đói khát, khổ chẳng thể nói. Ông có thể gắng sức đến nói nhà tôi bảo mọi người tu

tạo công đức”. Ân cần căn dặn như thế xong mới giả từ. Vương Thọ cất bước đi, vừa đi được vài mươi bước, lại gọi Vương Thọ trở lại, chưa kịp nói lời nào, trên sảnh bỗng có quan nhân đến ngồi, tức giận bảo Vương Thọ rằng: “Ta mới vừa khám nghiệm các việc, ông là người nào liền đến nơi tù?” Nhân đó, sai lính xả lỏng tai Vương Thọ, xả lỏng tai rồi đẩy bảo Vương Thọ đi, Vương Thọ chạy lại đến một cửa. Kẻ lại giữ cửa đó bảo: “Ông bị xả lỏng tai, tai sẽ điếc, nay ta vì ông lấy vật trong đó ra”. Nhân đó đưa tay khêu lỏng tai, trong tai có tiếng kêu mới nghiệm thực, và liền tha cho ra. Ra phía ngoài cửa, đen như sơn, Vương Thọ chẳng biết đi đâu, đưa tay sờ mò từ phía Tây đến phía Nam, đều là vách tường, chỉ có phía Đông không vậy chướng ngại nhưng đen tối chẳng thể đi. Vương Thọ dừng đứng chốc lát, thấy kẻ lại vừa rồi phỏng hỏi Vương Thọ từ cửa đi ra bảo Vương Thọ rằng: “Ông còn hay chờ đợi tôi, rất tốt! Có thể vì xin cho tôi ngàn tiền?” Vương Thọ không lên tiếng trả lời mà trong tâm tự suy nghĩ: “Ta vốn không tội, quan phóng thả ta về, cớ sao phải có đút lót kẻ lại ư?” Kẻ lại liền bảo: “Ông không thể không thực hành, vừa rồi nếu tôi chẳng sớm dẫn ông qua quan, khiến hai ngày nhận chịu trời buộc, há không khốn khổ ư?” Vương Thọ tỏ rõ trong tâm như vậy, nhân đó hổ thẹn xin tạ rằng: “Kính cần y theo lời chỉ bảo”. Kẻ lại bảo: “Tôi không sử dụng tiền Đông như ông, chỉ muốn có được tiền giấy trắng, kỳ hạn cho ông mười lăm ngày trở lại”. Vương Thọ xin hứa kính vâng, nhân đó hỏi đường trở về. Kẻ lại bảo: “Chỉ đi theo hướng Đông khoảng hai trăm bước sẽ thấy một thành cũ bị phá thủng, thấy sáng thì có thể xô đẩy ngã đó, tức đến nhà ông. Vương Thọ y theo lời nói ấy, đi đến bức tường, xô đẩy giây lâu mới ngã đổ. Vương Thọ theo nơi ngã đổ ấy đi ra liền đến nơi ở. Đó chính là cửa phía Nam phường Long chính. Khi ấy bèn trở về nhà, mọi người trong nhà đang gào khóc, Vương Thọ vào nhà mà sống lại. Đến ngày thứ mười lăm, Vương Thọ quên chẳng cấp tặng tiền, sáng hôm sau lại cảm mắc bệnh khốn khổ, tắt hơi thở, thấy kẻ lại đến, tức giận bảo: “Ông quả thật là người không giữ chữ tín, hẹn cho ta tiền mà trọn chẳng cho. Nay đáng lại bắt ông đi”. Nhân đó ép đưa đi ra cửa Hàm quang, khiến vào trong một cái hầm lớn. Vương Thọ kính lạy tạ hơn trăm lạy, xin sẽ vì làm tiền, mới được tha trở về. Sống lại, Vương Thọ bảo người nhà mua trăm trang giấy làm tiền để cấp tặng. Ngày hôm sau, Vương Thọ lại mắc bệnh nặng dữ, thấy kẻ lại đến bảo: “Ông may hay cho tiền, mà xấu, không được tốt đẹp”. Vương Thọ lại từ tạ xin làm lại, kẻ lại hứa thuận. Đến ngày thứ hai mươi, Vương Thọ bèo dưng sáu mươi tiền mua một trăm trang giấy trắng làm tiền và đem các

thứ rượu thức ăn, tự đến trên cừ sông phía Tây phường Long Chính mà thiêu đốt đó. Thế rồi, thân thể được nhẹ nhàng, dần dần mạnh khỏe.

Bấy giờ, Đường Lâm tôi nghe việc ấy, bèn cùng Hình bộ thị lang lưu yển khách, Đại lý thiếu khanh Tân Mậu cùng ở tại Đại lý cốc ngục Gia Lưu với gọi Vương Thọ đến cùng các Tể quan đáp hỏi nói như vậy.

22. Vi Khánh Thực ở Kinh triệu.

Trong khoảng niên hiệu Trinh Quán (627-650) thời Tiên Đường. Ngụy vương phủ Trưởng sử Kinh triệu Vi Khánh Thực, có một người con gái không may chết sớm, cả cha mẹ vô cùng đau xót tiếc thương. Sau đó hai năm, Khánh Thực sắp nhóm tụ thân thích tân khách, kẻ mổ thịt chuẩn bị thức ăn, người nhà mua được một con dê chưa giết. Vợ của Khánh Thực ban đêm ngủ mộng thấy đứa con gái của mình đã chết đó vận mặc quần xanh áo sam trắng trên đầu tóc có đôi ngọc xuyên. Đó là cách vận mặc lúc bình sinh của đức con ấy đến trông thấy mẹ, đổ lệ khóc than nói rằng: “Con thường riêng sử dụng các vật mà không nói với cha mẹ nên bị nghiệp báo này, nay nhận chịu làm thân dê lại phải đền trả mạng cho cha mẹ, ngày mai sẽ bị giết chết, con dê xanh đầu trắng đó chính là con vậy. Kính cẩn xin ban ân từ xót thương tha cho tánh mạng con”. Người mẹ kinh hãi tỉnh giấc, sáng sớm đến trông xem, thấy cổ dê và xương đùi đều trắng, trên đầu có hai chấm trắng tương đối như hình ngọc xuyên. Người mẹ đối trước mặt nó liền khóc, bảo người nhà chớ giết hại, đợi Khánh Thực đến phóng thả đi. Bỗng chốc Khánh Thực đến thúc giục làm thức ăn, mọi người trong bếp thưa: “Phu nhân không cho giết con dê xanh”. Khánh Thực tức giận bảo cứ giết. Kẻ mổ thịt trối buộc dê muốn giết. Có vài người khách đã đến, mới thấy một bé gái dung mạo đoan chánh, mách báo người khách rằng: “Con là con gái của Vi trưởng sử, xin hãy vì cứu mạng”. Người khách kinh ngạc cản ngăn kẻ mổ thịt. Kẻ mổ thịt sợ Khánh Thực tức giận, lại chỉ thấy con dê kêu, nên bèn giết chết nó. Thế rồi, khách cùng ngồi dự, thức ăn đem đến, khách đều không ăn, Khánh Thực lấy làm lạ hỏi, khách bèn nói rõ sự tình vừa rồi. Khánh Thực buồn đau phát bệnh bèn chẳng dậy nổi.

Các hàng sĩ nhân ở dưới kinh đô đều biết việc đó. Thượng thư Thôi Đôn Lễ kể nói cho Đường Lâm tôi nghe như thế. Thượng thư Diêm Lập Đức cũng nói như vậy.

23. Trương Pháp Nghĩa.

Tại Hoa châu Trinh Luyện có người tên là Trương Pháp Nghĩa, thuở thiếu thời nghèo khổ quê mùa, không tu lễ độ. Năm Trinh Quán thứ mười (636) thời Tiền Đường, vào Hoa sơn chặt cây, gặp thấy một vị Tăng ngồi trong hang, Pháp Nghĩa bèn đến cùng trò chuyện, gặp lúc trời chiều tối ngồi lâu chẳng thể về, nhân đó nghỉ lại qua đêm. Vị Tăng ấy thiết bày bột tùng bách để mời cùng ăn, và bảo Pháp Nghĩa rằng: “Bần đạo ở nơi đây đã lâu, không muốn người ngoài biết, Đản Việt lúc ra về, xin cẩn trọng chớ nói việc thấy gặp bần đạo”. Nhân đó, vì nói rằng: “Người thế tục có lắm nhiều tội lụy, chết rồi thác sinh vào đường ác, thành tâm sám hối mới có thể diệt trừ được”. Mới bảo Pháp Nghĩa tắm gội sạch sẽ vận mặc y phục vị Tăng, vì sám hối, xong rồi, giả biệt mà ra đi. Đến năm Trinh Quán thứ mười chín (645) thời Tiền Đường, Pháp Nghĩa mắc bệnh mà chết, đưa chôn vùi ngoài đồng hoang, vì nghèo khổ không có quan quách, nên dùng củi che đậy thô sơ không chôn cất kỹ, bảy ngày sau, Pháp Nghĩa sống lại xô đẩy mà đi ra trở về nhà, người nhà kinh ngạc xét hỏi, biết thật là sống lại mới vui mừng. Pháp Nghĩa tự nói: Lúc đầu mới chết có hai người đến bắt lấy vượt giữa khoảng không theo hướng Nam mà đi, đến nói quan phủ vào cửa lớn, lại dẫn qua đường hẻm đều là Quan tào, cửa cổng đối xứng nhau, nhiều chẳng kể xiết. Pháp Nghĩa đến một Tào thấy Quan nhân từ xa trách kẻ sứ rằng: “Đó phải Trương Pháp Nghĩa ở Hoa châu chăng. Vốn hạn định ba ngày đến, sao lâu bảy ngày mới đến?” Kẻ sứ đáp: “Nhà Pháp Nghĩa có chó hung dữ lại có chú Sư, thần bị đánh rất lắm”. Nhân đó vạch áo trông xem trên lưng, lưng đều có các vết sưng bầm xanh. Quan bảo: “Xét qua có lắm tội, cho hai mươi gậy”. Đánh gậy đã xong, máu đổ nơi đất. Quan lại bảo: “Có thể dẫn đưa Pháp Nghĩa đến Lục sự”, Lục sự đặt phát văn thư, bảo đưa giao Phán quan. Phán quan gọi Chủ điển lấy án Pháp Nghĩa. Án bộ rất nhiều, đầy cả một giường, Chủ điển đối tước Pháp Nghĩa, mở bày kiểm xét, sổ bộ đó phần nhiều câu chấm son trước đã hết, chỉ có câu cuối cùng. Điển thì ghi lục đó là: “Năm Trinh Quán thứ mười một (637) thời Tiền Đường, Pháp Nghĩa do cha sai bảo đi cắt lúa, Pháp Nghĩa trái lại trợn mắt trông nhìn và lén mắng chửi. Phạm tội bất hiếu, đáng đánh tám mươi gậy”. Mới đầu có ghi lục một điều, liền thấy vị Tăng từ trong hang lại, Phán quan đứng dậy nghinh đón, hỏi vị Tăng ấy có việc gì? Vị Tăng ấy đáp: “Trương Nghĩa là đệ tử của bần đạo, những tội lỗi của nó đều đã sám hối trừ diệt, trong bản án của Thiên tào đã móc hết cả, nay bị oan uổng bị đuổi bắt đến đây, chưa đáng phải chết”. Chủ Điển thưa: “Trải qua sám hối, bản án đây cũng đã móc

xong, đến như trừng mắt mắng chửi cha, tuy nhờ được sám hối nhưng sự việc ấy chưa móc xong”. Vị Tăng ấy bảo: “Nếu không như vậy, phải lấy bản án để khám xét đó, nên có phước lợi, Phán quan bảo Chủ điển dẫn đưa Pháp Nghĩa đến thưa hỏi vua, cung tại phía Đông, điện vũ rất hoành tráng, có đến vài ngàn người hầu giữ. Vị Tăng ấy cũng theo đến nơi chỗ vua. vua đứng dậy nghinh đón vị Tăng và hỏi: “Sao Sư phải đến đây ư?” Vị Tăng ấy đáp: “Chưa xong phải đến, vì có đệ tử Trương Pháp Nghĩa, bị ghi lục bắt lại đây, người ấy có các điều tội xưa trước, bản đạo đều đã xin móc, chưa đáng phải chết”. Chủ Điển lại đem việc trừng mắt dò hỏi vua. vua bảo: “Trừng mắt là việc sau khi đã sám hối, chẳng thể miễn khỏi, nhưng sư đã vì lại đây xin có thể đặc biệt phóng tha cho bảy ngày”. Pháp Nghĩa nói với vị Tăng ấy rằng: “Bảy ngày đã chẳng phải thời gian nhiều, lại phải đến đây, sợ không gặp thấy Sư, nên xin ở đây theo Sư”. Vị Tăng ấy bảo: “Bảy ngày tức là bảy năm vậy. Có thể nên gấp đi”. Pháp Nghĩa cố nài nỉ xin theo vị Tăng ấy. Nhân đó, vị Tăng ấy xin mượn viết vua viết một chữ “Nhất” nơi lòng bàn tay Pháp Nghĩa, lại xin mượn ấn vua in vào đó, và bảo: “Ông nên gấp đi trở về nhà tu phước, nếu sau này lại đây không thấy gặp ta, nên đưa dấu ấn này trình vua, vua tự sẽ phóng thả ông vậy”. Pháp Nghĩa mới từ tạ đi ra, vị Tăng ấy bảo người dẫn đưa Pháp Nghĩa đến nhà. Trong nhà đen tối, Pháp Nghĩa chẳng dám vào, kẻ sứ xô đẩy Pháp Nghĩa vào, bèn sống lại. Cảm nhận mình đang ở trong đất rất trống rỗng, Pháp Nghĩa đưa tay đẩy vạch được mà ra. Nhân đó vào núi đến nơi vị Tăng ấy tu đạo, chỗ đường vẫn dấu ấn in trong lòng bàn tay chẳng biết đó, nhưng đều biến thành vết sẹo tròn chẳng thể lành. Đến nay vẫn hiện còn.

Lũng Tây Vương Bác Xoa Cư cùng Pháp Nghĩa là chỗ thân gần thấy đều rõ biết, nói kể Đường Lâm tôi nghe như vậy.

24. Liễu Trí Cảm ở Hà đông.

Liễu Trí Cảm ở Hà đông, khoảng đầu niên hiệu Trinh Quán (627) thời Tiền Đường, làm Hưng châu trưởng cử huyện lệnh. Một đêm nọ chết ngất, đến sáng ngày sống lại, nói rằng: “Mới đầu bị Minh quan đuổi bắt đưa đến một quan phủ lớn, sắc giới dẫn vào thấy vua. vua bảo: “Nay có một viên quan khuyết thiếu, nên ép uống đưa ông đến đây để đảm nhận đó”. Trí cảm lấy cớ còn người thân tuổi già mà từ chối, vả lại tự tỏ bày phước nghiệp của mình chưa đáng phải chết. vua sai khám xét đó, tin đúng như vậy. Nhân đó bảo: “Ông chưa đáng phải chết, có thể giữ quyền Phán lục sự”. Trí Cảm hứa kính vâng và bái từ. Kể lại dẫn

lui đưa đến nơi Tào. Tào có năm vị Phán quan cộng thêm Trí Cầm nữa là sáu người. Sảnh sự ấy, người trưởng ốc ở nơi ba gian, mỗi mỗi có đủ giường án, công việc có lắm nhiều chồng chất. Ở đầu phía Tây có một tòa trống không có Phán quan, kẻ lại dẫn Trí Cầm đến tòa trống ấy, có các kẻ lại dẫn đem văn bộ lại lấy Trí Cầm phán đặt trên án rồi lui đứng dưới thềm cấp. Trí Cầm hỏi nguyên do. Kẻ lại ấy đáp: “Vì hơi hôi hám chẳng đổi thay bức ngạch Công, nên chỉ đứng xa, theo việc trong án mà đáp”. Trí Cầm xét đọc án như án ở nhân gian vậy. Từ đó liền có khoảng thời gian làm Phán câu. Có người mang thức ăn đến, các Phán quan đồng ăn, Trí Cầm cũng đến ngồi dự, các quan bảo: “Ông đã giữ quyền Phán, không nên ăn đây”. Trí Cầm cũng nghe theo đó, trọn không dám ăn. Đến chiều tối, kẻ lại đưa Trí Cầm trở về nhà, sống lại thì vừa chiều. Từ đó trở về sau, trong nhà đến lúc mờ tối thì kẻ lại liền đến nghinh đón đến kia thì vừa sáng, nên biết giữa U Hiển, đêm ngày trái ngược nhau. Từ đó, ban đêm Trí Cầm phán xét minh sự, ban ngày đến vẫn giữ chức tại huyện, trở thành việc thường qua hơn năm sau. Trí Cầm lúc đang ở tại Minh tào, nhân dậy đến nhà xí, ở phía Tây nhà thấy có một người phụ nữ tuổi khoảng ba mươi, dáng mạo đoan chánh, áo quần mới sạch, đứng mà lau nước mắt khóc, Trí Cầm hỏi: “Người là ai?” Người nữ ấy đáp: “Thiếp là vợ của Hưng Châu Ty Thương Tham Quân, bị bắt lại đây, vừa mới giả biệt chồng con, vì vậy mà buồn thương”. Trí Cầm đem hỏi kẻ lại. Kẻ lại bảo: Quan dẫn đưa đến, có chỗ án hỏi làm chứng đầy đủ về việc của chồng, Trí Cầm nhân đó hỏi bảo người nữ ấy: “Trí Cầm tôi làm Trưởng cử lệnh, phu nhân nếu có bị khám hỏi, mong chỉ tự phân bày rõ ràng chớ làm lời kéo cả y thương cùng chết không ích lợi gì”. Người nữ ấy đáp: “Thật chẳng muốn lời kéo, chỉ sợ quan cùng lời kéo vậy”. Trí Cầm bảo: “Chỉ mong phu nhân chớ lời kéo thì không phải lo ngại bị bức ép”. Người nữ ấy bèn hứa đó. Thế rồi, Trí Cầm trở về châu, trước tiên hỏi về người vợ của Ty Thương có tật bệnh gì? Ty Thương đáp: “Vợ tôi tuổi còn trẻ nhỏ không tật bệnh gì.” Trí Cầm đem điều thấy gặp người nữ mà báo cùng, nói rõ về dung mạo y phục, vả lại khuyên nên tu phước. Ty Thương chạy về nhà thấy vợ dẹt trong khung máy, không tật bệnh gì, nên rất không tin. Qua hơn mười ngày sau, vợ Ty Thương cảm mắc bệnh dữ mà chết. Ty cảm mới kinh sợ, lo việc tu tạo phước đức.

Lại có hai Quan nhân Châu Mãn ở Hưng châu sắp đến kinh đô dự tuyển chọn, nên hỏi Trí Cầm rằng: “Ông phán xét việc ở Minh đạo, xin hỏi tôi nay dự tuyển chọn được làm quan gì?” Trí Cầm đến Minh tào,

đem tên họ người đó hỏi Lục sự. Lục sự đáp: “Danh bộ đều niêm phong tại trong hộp đá, kiểm xét đó, phải hai ngày sau mới báo đáp được”. Đến kỳ hạn lại báo, mới thấy hai người năm nay đỗ đạt danh hiệu quan. Trí Cầm báo lại cho hai người ấy biết. Hai người ấy đến Kinh đô dự tham tuyển chọn. Lại bộ ghi chú phỏng định chức quan đều chẳng đồng như Trí Cầm báo. Các quan ở châu nghe thế đem báo lại cùng Trí Cầm, Trí Cầm lại hỏi Lục sự. Lục sự lại kiểm xét sổ bộ và ghi là: “Nhất định như kiểm xét trước không sai nhầm vậy”. Thế rồi, hai người dự tuyển chọn qua dưới cửa, dưới cửa xét lùi lại đến Lại bộ ghi chú quả đúng như sổ bộ Minh tào kiểm báo, khi ấy mọi người thấy đều tin phục. Mỗi lúc đến nơi sổ bộ ở Minh tào, trông thấy danh trạng của các thân thức, đến đúng ngày tháng, Trí Cầm đều báo cho, vào bảo khuyên tu phước, phần nhiều đều được miễn khỏi. Trí Cầm giữ quyền Phán quan ba năm, kể lại trước kia đến báo: “Đã có được Lý Tư Hộ ở Long châu, trao nhậm chánh quan để thay thế Công, Công chẳng phải lại làm quyền Phán nữa. Trí Cầm sáng ngày đến châu, báo cùng Thử Lại Lý Đức Phụng, sai người đến Long châu xét xem, thì Tư Hộ đã chết, hỏi về ngày chết, tức đúng trước lúc kể lại báo cùng Trí Cầm vậy, từ đó bèn thôi nghĩ.

Về sau, Châu ty sai phái Trí Cầm lãnh dẫn kẻ tù đến Kinh đô, vừa đến ranh giới Phụng châu, tù nhân đều chạy trốn, Trí Cầm rất lo sợ, đuổi bắt qua vài ngày mà chẳng thể được. Ban đêm từng nghĩ nơi tinh xá. Bỗng thấy Bô minh lại trước kia đến báo: “Các tù nhân đều bắt được cả, trong đó một người đã chết, còn ba người hiện ở trong cốc tại Nam sơn, và đều đã bắt trời, xin Công chớ phải lo ngại”. Nói xong, bèn từ tạ mà đi. Trí Cầm liền xin binh lính vào cốc phía Tây nam sơn, quả nhiên thấy bốn kẻ tù. Các tù nhân biết chạy không khỏi, nhân đó lại chống cự, Trí Cầm phân cách, giết chết một người, còn ba người nhận chịu trời buộc, thật đúng như điều báo. Trí Cầm đến nay hiện còn, đang nhậm chức Từ châu tư mã quan lục khanh.

Liễu Hanh kể nói cho Đường Lâm tôi nghe như vậy. Liễu Hanh làm Tào châu thứ sử, thấy gặp Trí Cầm thân gần hỏi như vậy, và Ngự sử Bùi Đồng Tiết cũng nói thấy nói đều như lời ấy vậy.

